

Số: 565/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 434/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: B261C, Tổ 10, Khu phố 3A, phường Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phan Thành B, sinh năm 1969.

Hộ khẩu thường trú: B261C, Tổ 10, Khu phố 3A, phường Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: B261C, Tổ 10, Khu phố 3A, phường Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phan Thành B, sinh năm 1969.

Hộ khẩu thường trú: B261C, Tổ 10, Khu phố 3A, phường Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Phan Thành B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyền số 1/96 do UBND xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, Quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/1996 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Phan Thành B có 02 người con chung tên Phan Thành Trọng, sinh ngày 11/8/1998 và Phan Phương Trâm, sinh ngày 12/7/2002 (các con chung đã trưởng thành).

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

2.5. Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng L tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Hoàng L đã nộp. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0106532 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, Quận Y), TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Sang**